

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Tuế.

2. Bà Lê Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST- HNGĐ ngày 15/01/2024 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 11/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Nguyễn Cao Thắng), sinh năm: 1953. Địa chỉ: Xóm G, xã C, thành phố T, tỉnh T. Có mặt.

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1954. Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông và bà Phạm Thị H tìm hiểu, quen biết nhau từ năm 1974, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Chu, huyện Định Hoá. Việc kết hôn hai bên ông và bà Hoà hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình nhất trí và tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương vào năm 1975. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình bố mẹ đẻ bà Hoà tại xóm Xuân Lạc, xã Phúc Chu (nay là tổ dân phố Trung Việt, thị trấn Chợ Chu), huyện Định Hóa,

tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian đầu, đến đầu năm 1976 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm, bà Hoà không tôn trọng ông; vì vậy, vợ chồng thường xảy ra cãi vã to tiếng với nhau, hai bên gia đình và người thân đã nhiều lần khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiến nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng nên từ khoảng tháng 4 năm 1976 ông trở về quê ở xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, nay là thành phố Thái Nguyên sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng ông sống ly thân, không quan tâm, liên lạc, chia sẻ gì với nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông xin được ly hôn với bà Hòa.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Phạm Đình Toàn, sinh ngày 17/5/1976. Hiện nay con đã trưởng thành, đã xây dựng gia đình tự làm ăn kinh tế, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, ông và bà H không có.

Bị đơn, bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2024 bà H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 12 năm 1974. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với nhau tại nhà bố mẹ đẻ của bà H tại xóm Xuân Lạc, xã Phúc Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên nay là thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống chung của hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 1976 thì ông T muốn chuyển cả gia đình về sống và làm ăn kinh tế tại xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn nhưng bà không đồng ý. Do vợ chồng không thống nhất được việc sinh sống ở nơi nào nên giữa năm 1976 ông T đã trở về xóm Gò Chè, xã Cao Ngạn sinh sống từ đó đến nay. Từ thời điểm đó vợ chồng ông bà chính thức sống ly thân, khi bà sinh con ông có đi lại thăm nom nhưng không thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dạy con chung. Đến nay vợ chồng ông bà đã ly thân được gần 50 năm. Nay ông T xin ly hôn bà đồng ý. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Phạm Đình Toàn, sinh ngày 17/5/1976. Hiện nay con đã trưởng thành khoẻ mạnh bình thường, đã xây dựng gia đình, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung.

Tòa án đã tiến hành công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Do bà H vắng mặt tại phiên hòa giải, đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông T giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của hai bên đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T : Cho ly hôn giữa ông T với bà Hoà.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Định Hóa đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cả hai bên đều xác định có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Về thời gian đăng ký kết hôn bà Hoà xác định đăng ký kết hôn vào tháng 12 năm 1974, ông T xác

định khoảng năm 1975, do thời gian đã quá lâu ông không nhớ được cụ thể. Về giấy chứng nhận kết hôn do hai bên chỉ chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến khoảng đầu năm 1976 vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn và ông bà đã sống ly thân từ đó đến nay, giấy chứng nhận kết hôn không còn lưu giữ được. Toà án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân xã Phúc Chu, huyện Định Hoá nhưng do thời gian đã quá lâu hiện Ủy ban nhân dân xã không còn lưu giữ được sổ đăng ký kết hôn tại thời điểm đó. Mặc dù ông bà không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn, nhưng quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông bà sống hạnh phúc đến năm 1976 thì phát sinh mâu thuẫn, do không đồng nhất về quan điểm sống, cách sinh hoạt. Từ giữa năm 1976 đến nay, vợ chồng ông bà sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế. Nay ông T yêu cầu được ly hôn bà Hoà nhất trí. Tuy nhiên, bà Hoà không tham gia hoà giải, đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T cho ly hôn giữa ông T với bà Hoà.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H có 01 con chung là Phạm Đình Toàn, sinh năm 1976. Hiện nay anh Toàn đã trưởng thành, khoẻ mạnh bình thường, Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con chung.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H xác định không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; các điều 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T với bà Phạm Thị H.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông T , báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bà Hoà, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiêm

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- UBND xã Phúc Chu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiêm